TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 126./2019/QĐST-VHNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 06 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 416, 417, 418 và 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2019/TLST – VHNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người khởi kiện: Anh Hoàng Văn B; sinh năm 1984;

ĐKTT và hiện ở: Tổ X, khu X, thị trấn X, huyện C, Thành phố Hà Nội.

- Người bị kiện: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1983;

ĐKTT và hiện ở: Tổ X, khu X, thị trấn X, huyện C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[***1]. Về quan hệ hôn nhân***: Anh Hoàng Văn B và chị Phạm Thị Lkết hôn ngày 17 tháng 11 năm 2004 tại UBND thị trấn X, huyện C, Thành phố Hà Nội. sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống không hợp nhau, đã ly thân

nhau từ tháng 9 năm 2015 đến nay. Anh B và chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Hoàng Văn B và chị Phạm Thị L có hai con chung là Hoàng Văn Q, sinh ngày 11 tháng 1 năm 2005 và Hoàng Thế V, sinh ngày 13 tháng 05 năm 2008. Hiện tại cả hai cháu ở cùng với chị Phạm Thị L.

Ly hôn anh B nhường quyền nuôi hai con chung cho chị L và trợ cấp nuôi dưỡng mỗi con chung 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trên 01 tháng. Tổng cộng số tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ 01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2019.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng anh B và chị L không có tài sản chung, nợ chung.

[4]. Về lệ phí: Anh B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí Dân sự sơ thẩm.

Xét sự thỏa thuận giữa anh giữa Anh Hoàng Văn B và chị Phạm Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định của pháp luật.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng Văn B và chị Phạm Thị L.

- *Về con chung*: Anh B và chị L có 02 con chung là Hoàng Văn Q, sinh ngày 11 tháng 1 năm 2005 và Hoàng Thế V, sinh ngày 13 tháng 05 năm 2008.

Ly hôn giao cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là là Hoàng Văn Q và Hoàng Thế V cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của anh B cấp dưỡng mỗi con chung 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) / 01 tháng. Tổng cộng số tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ 01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

***- Về tài sản chung, công nợ chung*:** Vợ chồng anh B không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí toà án: Anh Hoàng Văn B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số AA/2015/0004044 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- C.C THADS huyện Chương Mỹ;
- Người yêu cầu;
- UBND TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ VHNGĐ, VP

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Thủy